

Số: 177 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội tháng 7
và nhiệm vụ trọng tâm tháng 8 năm 2018 của tỉnh Quảng Ngãi

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 7318
	Ngày: 01/8/18
	Chuyên: ...

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHONG, AN NINH THÁNG 7 NĂM 2018

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1 Sản xuất công nghiệp, đầu tư và xây dựng

a) Sản xuất công nghiệp:

Giá trị sản xuất công nghiệp trong tháng ước đạt 9.856,3 tỷ đồng¹, tăng 6,2% so với tháng trước, tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước (tăng 165%)². Lũy kế 7 tháng đầu năm, giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 67.728,5 tỷ đồng, tăng 26,6% so với cùng kỳ năm trước, nếu không tính sản phẩm lọc hóa dầu thì tăng 10,7%. Trong đó, khu vực kinh tế nhà nước đạt 56.323,3 tỷ đồng, tăng 29,9%; kinh tế ngoài nhà nước đạt 8.519,1 tỷ đồng, tăng 2,1% và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 2.886,2 tỷ đồng, tăng 59,3%.

Một số sản phẩm tăng khá so với cùng kỳ 2017 như: Thủy sản chế biến đạt 6.483 tấn, tăng 7,5%; đường RS đạt 12.895 tấn, tăng 14,0%; quần áo may sẵn đạt 8.229 ngàn cái, tăng 10,6%; nước khoáng và nước tinh khiết đạt 49.212 ngàn lít, tăng 8,4%; nước máy đạt 7.876 ngàn m³, tăng 14,0%; dăm gỗ nguyên liệu giấy đạt 548.854 tấn, tăng 52,2%; sản phẩm lọc hóa dầu đạt 4.138 ngàn tấn, tăng 31,2%; điện thương phẩm đạt 608,56 triệu kwh, tăng 6,2%... Tuy nhiên, có một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ gồm: Bia các loại giảm 6,1%; bánh kẹo các loại giảm 9,8%; nước ngọt các loại giảm 2,5%; sữa các loại giảm 1,6%; tinh bột mì giảm 32,6%; điện sản xuất giảm 21,6%.

b) Đầu tư và xây dựng:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển của tỉnh năm 2018 là 4.259,585 tỷ đồng³. Đến nay, đã phân khai hết kế hoạch vốn 2018 để các đơn vị triển khai thực hiện; cụ thể: Nguồn cân đối ngân sách địa phương: 2.705,450 tỷ đồng⁴; nguồn vốn ngân sách Trung ương: 1.554,135 tỷ đồng, bao gồm: (1) Hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg là 128,224 tỷ đồng; (2) Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia là 327,611 tỷ đồng (phần vốn đầu tư phát

¹ Theo giá CE 2010.

² Do cùng kỳ năm 2017 Nhà máy lọc dầu bảo dưỡng.

³ Không bao gồm 155 tỷ đồng vốn bội chi ngân sách địa phương.

⁴ Bao gồm 600 tỷ đồng từ nguồn thu sử dụng đất và 70 tỷ đồng vốn xổ số kiến thiết.

triển); (3) Vốn Chương trình mục tiêu là 318 tỷ đồng; (4) Vốn trái phiếu Chính phủ là 550 tỷ đồng; (5) Nguồn vốn ODA là 230,3 tỷ đồng.

Đến ngày 20/7/2018, tổng giá trị giải ngân là 2.075,6 tỷ đồng, bằng 48,7% kế hoạch năm; cụ thể: Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương giải ngân 1.451,6 tỷ đồng, bằng 53,7% kế hoạch giao; nguồn vốn ngân sách Trung ương giải ngân là 624,04 tỷ đồng, bằng 40,2% kế hoạch giao.

1.2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

a) Nông nghiệp:

Về trồng trọt: Lúa vụ Hè - Thu gieo sạ được 34.195,5 ha, giảm 0,2% so với vụ Hè - Thu năm 2017. Ngoài ra, gieo sạ được 1.170,2 ha lúa mùa⁵, tăng 1,0% so với cùng kỳ năm 2017.

Diện tích các loại rau, màu: Cây ngô gieo trồng ước đạt 4.853,8 ha, giảm 2,9% so với cùng vụ năm 2017; cây lạc đã gieo trồng 2.078 ha, giảm 4,6%; rau các loại 4.673,4 ha, tăng 0,9%; đậu các loại 1.495,4 ha, tăng 0,8%.

Tuy thời tiết nắng nóng nhưng có mưa nhiều nên vẫn đảm bảo nước tưới cho các loại cây trồng. Tình hình sâu bệnh gây hại cho trồng trọt có xảy ra trên cây lúa và một số loại rau, màu; tuy nhiên công tác phòng chống sâu bệnh được duy trì và thực hiện tốt nên ít thiệt hại.

Về chăn nuôi: Giá thịt lợn hơi trên thị trường bắt đầu tăng từ tháng 5 nên tác động tích cực đến chăn nuôi. Ước tính tại thời điểm cuối tháng 7/2018, đàn trâu toàn tỉnh đạt 70.455 con, tăng 1,7% so với cùng thời điểm năm 2017; đàn bò đạt 281.490 con, tăng 0,3%; đàn lợn đạt 399.050 con, giảm 1,5%; đàn gia cầm đạt 5399,8 ngàn con⁶, tăng 12,3%.

b) Lâm nghiệp:

Diện tích rừng trồng tập trung trong tháng ước đạt 352 ha, tăng 9,7% so với cùng tháng năm 2017; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 112.245 m³, tăng 16,0%. Lũy kế 7 tháng, diện tích rừng trồng tập trung đạt 5.030 ha, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm 2017; sản lượng gỗ khai thác đạt 604.531 m³, tăng 15%.

Phát hiện 27 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; trong đó, có 4 vụ phá rừng⁷, tăng 3 vụ (tăng 0,27 ha) so với tháng 7/2017. Tính từ đầu năm đến giữa tháng 7, toàn tỉnh phát hiện 199 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; không xảy ra cháy rừng.

c) Thủy sản:

Sản lượng thủy sản ước đạt 14.134 tấn, tăng 16,5% so với tháng 7/2017; trong đó: sản lượng khai thác ước đạt 13.466 tấn, tăng 18,7%; sản lượng nuôi thu hoạch ước đạt 652 tấn⁸, giảm 16,4%.

⁵ Mới gieo sạ ở huyện miền núi Sơn Tây và Tây Trà.

⁶ Trong đó, đàn gà đạt 4.074,5 ngàn con, tăng 12,4%.

⁷ Phá rừng với tổng diện tích 0,97 ha.

⁸ Trong đó, thu hoạch 88 ha tôm (chủ yếu là tôm thẻ chân trắng) với sản lượng đạt 460 tấn (11 tấn tôm sú), giảm 25,7%; thu hoạch 177 tấn cá, tăng 28,8%.

Ước tính 7 tháng, sản lượng thủy sản đạt 145.868 tấn, tăng 9,3% so với cùng kỳ năm 2017; trong đó: sản lượng khai thác ước đạt 142.306 tấn, tăng 9,4%; sản lượng thủy sản nuôi trồng⁹ đạt 3.502 tấn, tăng 5,9%.

1.3. Thương mại và dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 4.355 tỷ đồng, tăng 0,68% so với tháng trước và tăng 13,33% so với tháng cùng kỳ năm trước. Lũy kế 7 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 29.418 tỷ đồng¹⁰, tăng 10,9% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) giảm 0,05% so với tháng trước; tăng 3,60% so với cùng tháng năm trước; tăng 0,95% so với tháng 12 năm trước; CPI bình quân 7 tháng đầu năm tăng 3,25%.

Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 46 triệu USD, giảm 10,42% so với tháng trước, tăng 60,86% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 7 tháng đầu năm ước đạt 308 triệu USD, tăng 18,7% so với cùng kỳ năm trước và đạt 68% kế hoạch năm. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu có vốn trong nước đạt 198,9 triệu USD, tăng 30,3%; kim ngạch xuất khẩu có vốn đầu tư nước ngoài đạt 109,4 triệu USD, tăng 2,3%.

Một số sản phẩm xuất khẩu đạt khá như: Đồ gỗ ước đạt 2,5 triệu USD, tăng 28,9%; thực phẩm chế biến ước đạt 5 triệu USD, tăng 0,1%; sợi bông ước đạt 33 triệu USD, tăng 22,7%; giày dép các loại ước đạt 26,5 triệu USD, tăng 130%; dầu FO đạt 44 triệu USD, tăng 76,3%; tinh bột mỳ ước đạt 59 triệu USD, tăng 41,7%.

Kim ngạch nhập khẩu trong đạt 152 triệu USD, tăng 51,8% so với tháng trước, tăng 58,2 so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 7 tháng đầu năm ước đạt 510 triệu USD, tăng 40% so với cùng kỳ năm trước và đạt 54,3% kế hoạch năm.

Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt): Doanh thu vận tải và các hoạt động dịch vụ vận tải ước đạt 348,8 tỷ đồng, tăng 5,73% so với tháng trước và tăng 22,46% so với cùng kỳ năm 2017. Lũy kế 7 tháng đầu năm ước đạt 2.183,6 tỷ đồng, tăng 11,08% so với cùng kỳ năm 2017¹¹.

Vận chuyển hành khách ước đạt 570,5 nghìn lượt khách với mức luân chuyển 127.417,8 nghìn lượt khách-km, tăng tương ứng 6,06% về vận chuyển và 25,31% về luân chuyển so với tháng cùng kỳ năm trước. Tính chung 7 tháng đầu năm, ước đạt là 3.762 nghìn lượt khách với mức luân chuyển

⁹ Trong đó, thu hoạch tôm đạt 2.667 tấn, tăng 17%; thu hoạch cá đạt 683 tấn, giảm 19,6% (riêng cá mú 14,5 tấn); cua 10 tấn.

¹⁰ Xét theo ngành hoạt động: ngành thương nghiệp ước đạt 21.571,6 tỷ đồng, tăng 9,67%; doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú ước đạt 189,0 tỷ đồng, tăng 14,72%; dịch vụ ăn uống ước đạt 5.613,5 tỷ đồng, tăng 14,84%, du lịch lữ hành ước đạt 5,5 tỷ đồng, tăng 17,26%; doanh thu hoạt động dịch vụ ước đạt 2.038,6 tỷ đồng, tăng 12,49% so với cùng kỳ năm trước.

¹¹ Bao gồm: vận tải hành khách ước đạt 618,8 tỷ đồng, tăng 6,29%; vận tải hàng hoá ước đạt 1.903,4 tỷ đồng, tăng 12,43 %; kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 471,3 tỷ đồng, tăng 14,67%.

856.050,7 nghìn lượt khách.km, tăng 13,96% về vận chuyển và tăng 12,54% về luân chuyển so với cùng kỳ năm 2017.

Vận tải hàng hóa ước đạt 1.131,1 nghìn tấn với mức luân chuyển 176.740,8 nghìn tấn.km, tăng tương ứng 32,36% về vận chuyển và 33,66% về luân chuyển so với tháng cùng kỳ năm trước. Tính chung 7 tháng đầu năm, ước đạt 6.858,5 nghìn tấn với mức luân chuyển 1.094.265,8 nghìn tấn.km, tăng 18,60% về vận chuyển và tăng 18,56% về luân chuyển so với cùng kỳ năm 2017.

1.4. Thu chi ngân sách

Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 1.577 tỷ đồng, trong đó, thu nội địa ước đạt 1.407 tỷ đồng¹², thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 170 tỷ đồng. Lũy kế 7 tháng ước đạt 10.951 tỷ đồng, tăng 23,5% so với cùng kỳ năm 2017, đạt 74,7% dự toán năm; trong đó, thu nội địa đạt 9.673 tỷ đồng tăng 14,7% và đạt 69,2% dự toán năm, thu hoạt động xuất nhập khẩu 1.278 tỷ đồng, tăng 193% và đạt 190,8% dự toán năm (vượt dự toán).

Tổng chi ngân sách địa phương khoảng 955 tỷ đồng, trong đó, chi đầu tư phát triển 291 tỷ đồng, chi thường xuyên 664 tỷ đồng. Lũy kế 7 tháng, tổng chi ngân sách địa phương khoảng 5.519 tỷ đồng, tăng 25,4% so với cùng kỳ năm 2017, đạt 45,2% dự toán năm; trong đó, chi đầu tư phát triển 1.594 tỷ đồng, tăng 72,9%, đạt 52,3% dự toán năm; chi thường xuyên 3.924 tỷ đồng, tăng 12,8%, đạt 49,2% dự toán năm.

1.5. Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Trong tháng chưa cấp mới dự án FDI nào. Đến tháng 7/2018, có 54 dự án FDI còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký 1.428 triệu USD. Trong đó, có 28 dự án hoàn thành đi vào sản xuất kinh doanh, 16 dự án đang triển khai các hoạt động đầu tư, 02 dự án tạm dừng hoạt động¹³.

Tình hình đầu tư trong nước: Có 04 dự án được cấp chủ trương đầu tư¹⁴ tổng vốn đăng ký khoảng 114,9 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm đến tháng 7/2018, có 69 dự án¹⁵ đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký là 6.740,5 tỷ đồng.

Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong tháng tính đến ngày 20/7/2018 là 47 doanh nghiệp¹⁶, tăng 34% so với cùng kỳ năm 2017; vốn đăng ký 514,9 tỷ đồng, tăng 10,8 lần so với cùng năm 2017; vốn đăng ký bình quân/doanh nghiệp: 10,95 tỷ đồng/1

¹² Trong tổng thu nội địa, nguồn thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất khoảng 1.000 tỷ đồng.

¹³ Dự án: Khu dịch vụ Aden miền Trung của Công ty TNHH Aden Services miền Trung và Nhà máy sản xuất bán kẹo và nước giải khát URC CENTRAL Dung Quất của Công ty TNHH URC Central

¹⁴ Trong đó: 02 dự án ngoài KKT, KCN với tổng vốn đăng ký khoảng 29,9 tỷ đồng; 02 dự án trong KKT, KCN với tổng vốn đăng ký là 85 tỷ đồng

¹⁵ Trong đó: 48 dự án ngoài khu KKT, KCN với tổng vốn đăng ký là 2.974 tỷ đồng, 21 dự án trong KKT, KCN với tổng vốn đăng ký là 3.766,5 tỷ đồng.

¹⁶ Trong đó: 02 DNTN, 16 công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 25 công ty TNHH MTV, 04 công ty cổ phần và 12 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký thành lập mới.

doanh nghiệp. Có 7 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, 3 doanh nghiệp giải thể tự nguyện.

Tổ chức Hội nghị "Gặp mặt, đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Quý II/2018", qua đó, kịp thời nắm bắt thông tin, tháo gỡ nhiều khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

1.6. Tài nguyên môi trường

Tăng cường công tác kiểm soát việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư không đảm bảo tiêu chuẩn môi trường, có nguy cơ gây ô nhiễm; giám sát chặt chẽ hoạt động của các nhà máy có xả thải ra môi trường. Đẩy mạnh cấp quyền khai thác khoáng sản thông qua đấu giá, đồng thời tăng cường quản lý tài nguyên, khoáng sản. UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành chức năng và địa phương giải quyết các kiến nghị, phát sinh chính đáng theo yêu cầu của người dân liên quan đến ô nhiễm môi trường xảy ra; đồng thời có phương án xử lý cấp bách lượng rác thải sinh hoạt ứ đọng trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Nghĩa Kỳ.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Giáo dục và đào tạo

Tổ chức kỳ thi THPT quốc gia năm 2108 tại 31 điểm thi trong toàn tỉnh với số lượng thí sinh dự thi là 12.691 em¹⁷. Hoàn thành việc chấm thi và công bố kết quả thi theo lịch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tỷ lệ thí sinh đỗ tốt nghiệp THPT trên địa bàn tỉnh là 92,99%, thấp hơn 1,0% so với năm 2017. Công bố điểm chuẩn và kết quả kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2018-2019.

2.2. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tiếp tục tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát bệnh dịch và duy trì các công tác truyền thông phòng, chống dịch bệnh tại các bệnh viện và trên các phương tiện thông tin đại chúng; triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số nhằm không chế tốc độ gia tăng các bệnh không lây nhiễm phổ biến, bệnh tật lứa tuổi học đường, bảo đảm sức khỏe cộng đồng.

Triển khai thực hiện chương trình phối hợp giữa Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới, giai đoạn 2018-2021. Tuyên truyền tháng hành động quốc gia về phòng chống Bạo lực gia đình và Ngày gia đình Việt Nam 2018. Tổ chức Chiến dịch hiến máu tình nguyện hè 2018.

2.3. Lao động, Thương binh và Xã hội

Các hoạt động tưởng niệm, tri ân các anh hùng Liệt sĩ nhân 71 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ được tổ chức sâu rộng, thiết thực, nghĩa tình. Giải quyết

¹⁷ Có 02 thí sinh bị đình chỉ thi vì sử dụng điện thoại di động trong phòng thi.

cho 235 người hưởng trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng. Tổ chức kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án, Kế hoạch, chương trình về thực hiện chính sách xã hội cho đối tượng yếu thế, người cao tuổi. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Tháng hành động phòng, chống ma túy” năm 2018. Chỉ đạo ngành chức năng giải quyết tình hình nợ lương, nợ tiền trợ cấp thôi việc và các chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2017 và 06 tháng đầu năm 2018.

2.4. Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Triển khai các hoạt động tuyên truyền, cổ động trực quan, các hoạt động văn hóa, văn nghệ kỷ niệm 71 năm Ngày Thương binh liệt sỹ, Ngày Dân số thế giới, Đại hội Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIII.

Các hoạt động thể dục, thể thao: Tổ chức các môn thể thao¹⁸ thuộc chương trình Đại hội Thể dục thể thao tỉnh. Các đội tuyển thể thao của tỉnh tham gia thi đấu 09 giải toàn quốc dành được 11 Huy chương Vàng, 17 Huy chương Bạc và 23 Huy chương Đồng.

Về du lịch: Trong tháng 7/2018, lượng khách đến tham quan tại tỉnh ước đạt 122.000 lượt người¹⁹, tăng 2% so với tháng trước và tăng 45% so với cùng kỳ năm 2017. Tổng doanh thu ước đạt 116 tỷ đồng, tăng 57% so với cùng kỳ năm 2017. Tổ chức ký kết và ban hành kế hoạch phối hợp phát triển du lịch cộng đồng tại 04 huyện: Lý Sơn, Bình Sơn, Ba Tơ và Nghĩa Hành.

2.5. Thông tin, truyền thông và Phát thanh, truyền hình

Tập trung tuyên truyền các sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh. Tuyên truyền công tác đảm bảo an ninh trật tự liên quan đến Luật an ninh mạng và dự Luật đặc khu kinh tế. Thực hiện chuyên trang quảng bá hình ảnh tỉnh Quảng Ngãi trên Báo VietNamNews. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống phần mềm phục vụ hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh.

2.6. Khoa học và Công nghệ

Tiếp tục theo dõi, quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) chuyển tiếp từ năm 2017 sang, trong đó có 01 nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh. Tổ chức nghiệm thu kết quả 01 dự án²⁰ KH&CN, tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện các đề tài, dự án năm 2018. Tăng cường quản lý nhà nước về công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, xác lập quyền sở hữu trí tuệ.

3. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng, an ninh

3.1. Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo

¹⁸ Vívonam, Bóng đá, Taekwondo, Điền kinh.

¹⁹ Trong đó: khách quốc tế ước đạt 10.000 lượt, tăng 21% so với cùng kỳ năm 2017.

²⁰ Dự án “Xây dựng mô hình phát triển chăn nuôi bò thành nghề sản xuất chính của nông hộ trên địa bàn huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi”.

Thực hiện 04 cuộc thanh tra kỳ trước chuyển sang; triển khai 01 cuộc thanh tra; qua thanh tra kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 571 triệu đồng sai phạm. Các cơ quan hành chính và lãnh đạo tỉnh đã tiếp 53 lượt/106 người/51 vụ việc, trong đó, có 03 lượt đoàn đông người của 03 vụ việc. Tiếp nhận và xử lý lý 111 đơn của 111 vụ việc.

3.2. Công tác tư pháp

Nâng cao chất lượng, tiến độ công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, nhất là trong thời điểm chuẩn bị nội dung kỳ họp HĐND tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Công tác hành chính tư pháp tiếp tục đạt kết quả tích cực, đã giải quyết một lượng lớn²¹ yêu cầu Phiếu lý lịch tư pháp của người dân; công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực tư pháp kịp thời phát hiện ra những sai phạm, kiến nghị biện pháp xử lý, chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tư pháp tại cơ sở. Hoạt động trợ giúp pháp lý đã thực hiện 157 vụ việc trợ giúp pháp lý, 16 đợt truyền thông về trợ giúp pháp lý về cơ sở.

3.3. Công tác Nội vụ

Chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch số 82/KH-UBND của UBND tỉnh ngày 04/6/2018 về việc thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Trình Bộ Nội vụ Kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi năm 2019. Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua việc giao biên chế công chức năm 2018 cho các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi. Ban hành Quyết định phê duyệt kết quả thi kỳ thi tuyển công chức tỉnh Quảng Ngãi năm 2017 (đợt 2)..

Công tác bổ nhiệm, điều động cán bộ được thực hiện theo đúng quy định; tuyển dụng, thuyên chuyển, hợp đồng đối với công chức, viên chức được thực hiện kịp thời, đáp ứng nhu cầu công việc các đơn vị. Giao quyết định biên chế sự nghiệp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3.4. Công tác Ngoại vụ

Tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác đối ngoại theo kế hoạch đã đề ra; đón tiếp và làm việc với Phó Chủ tịch Quốc hội cùng đoàn đại biểu cấp cao Lào; hướng dẫn, quản lý 06 đoàn vào với 30 lượt người khách nước ngoài đến thăm, làm việc; cử 05 đoàn gồm 23 lượt cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài; xúc tiến, vận động viện trợ phi Chính phủ nước ngoài đạt hơn 10,4 tỷ đồng, nâng tổng giá trị viện trợ phi Chính phủ nước ngoài trong 7 tháng đầu năm 2018 đạt hơn 86,6 tỷ đồng với 55 chương trình, dự án thuộc

²¹ Cấp phiếu Lý lịch tư pháp cho 380 trường hợp.

nhiều lĩnh vực khác nhau; thực hiện tốt công tác bảo hộ ngư dân, tàu thuyền và các hoạt động hữu nghị hợp tác theo kế hoạch năm 2018.

3.5. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục duy trì công tác đảm bảo giữ vững, ổn định quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Đã chỉ đạo các ngành, các cấp và nhân dân địa phương nâng cao ý thức và nghiêm túc chấp hành các quy định của Nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; tăng cường tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát và xử lý kiên quyết các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông. Trong tháng, toàn tỉnh xảy ra 9 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 11 người; 14 vụ va chạm giao thông, bị thương 23 người; 01 vụ tai nạn giao thông đường sắt, làm chết 01 người và bị thương 01 người.

Tóm lại: Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong tháng 7/2018 đạt nhiều kết quả khả quan như: Giá trị sản xuất công nghiệp tăng mạnh, các loại cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt, chăn nuôi có chuyển biến tích cực, sản lượng khai thác thủy sản tăng; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng; kim ngạch xuất khẩu tăng, doanh thu vận tải và các hoạt động dịch vụ vận tải tăng, số lượng doanh nghiệp đăng ký mới tăng so với cùng kỳ 2017.

Các lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao; thông tin, truyền truyền, y tế, giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ được thực hiện hiệu quả, kịp thời. Công tác chăm lo cho đối tượng chính sách, người có công với cách mạng được các ngành, các cấp chú trọng và triển khai thực hiện thiết thực; tăng cường kiểm tra, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng chống dịch bệnh và khám chữa bệnh cho nhân dân được chủ động chuẩn bị và thực hiện tốt. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính. Quốc phòng, an ninh chính trị, xã hội được giữ vững, an toàn trật tự được thực hiện tốt.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế - xã hội của tỉnh gặp những khó khăn, thách thức như: tình hình thu hút các dự án FDI chậm; công tác kiểm tra, giám sát khai thác khoáng sản còn nhiều bất cập; tranh chấp, khiếu kiện liên quan vấn đề đất đai, ô nhiễm môi trường diễn biến phức tạp, kéo dài ở một số địa phương, tai nạn giao thông vẫn còn ở mức cao,...

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TRONG THÁNG 8 NĂM 2018

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ công tác tháng 8/2018, cần tiếp tục bám sát và triển khai thực hiện kịp thời chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018; các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 về Chương trình công tác năm 2018 của UBND tỉnh, Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh khóa XII - Kỳ họp thứ

9 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2018; trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 10/7/2018 về các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh nhằm phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2018.

2. Tập trung hoàn thành xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công năm 2019; đánh giá giữa kỳ thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công trung hạn và kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020.

3. Tập trung hoàn thành xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019-2021.

4. Nghiêm túc phối hợp thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công theo Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 của UBND tỉnh. Chủ động tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh. Kiên quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính, những điều kiện kinh doanh mới trái quy định. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành, công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, giảm tối đa chi phí cho người dân và doanh nghiệp.

5. Tập trung chỉ đạo sản xuất vụ Hè - Thu năm 2018; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; theo dõi sát tình hình sâu bệnh trên cây trồng, vật nuôi, không chểnh mảng thời không để thành dịch. Đẩy mạnh khai thác hải sản ở vùng biển xa, vùng nước sâu; kiên quyết chấn chỉnh, thực hiện nghiêm quy định về đánh bắt và truy xuất nguồn gốc thủy sản. Triển khai phương án vận hành, bảo đảm an toàn cho các đập, hồ chứa trong mùa mưa bão.

6. Đẩy mạnh thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018; tổ chức thanh tra, kiểm tra thực tế, làm rõ nguyên nhân giải ngân chậm, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, thu hồi kế hoạch đầu tư công đã giao cho chủ đầu tư nhưng không giải ngân.

7. Quyết tâm hoàn thành vượt dự toán thu ngân sách nhà nước; điều hành chi chặt chẽ, triệt để tiết kiệm; chấn chỉnh việc chi ngân sách lãng phí, nhất là chi đi công tác nước ngoài.

8. Tập trung giải quyết dứt điểm lượng rác bị ùn ứ trên địa bàn tỉnh, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt xã Nghĩa Kỳ, đưa vào vận hành đúng thời gian đã được UBND tỉnh phê duyệt. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản, đất đai, nhất là công tác quy hoạch, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ.

9. Tăng cường công tác phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, xâm hại trẻ em; giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm trong việc chi trả lương cho công

nhân, bảo đảm quyền lợi người lao động tại doanh nghiệp.

10. Giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh; thực hiện việc kết nối mạng các nhà thuốc, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân và các cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở cung ứng thuốc thực hiện.

11. Triển khai, giám sát, kiểm tra việc thực hiện nền nếp, kỷ cương trong trường học; giáo dục đạo đức, lý tưởng; giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; thực hiện quyết liệt, cải thiện căn bản điều kiện vệ sinh trường học ngay đầu năm học mới.

12. Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra công vụ tại cơ quan, đơn vị, địa phương; nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ, công chức; thực hiện tinh giản biên chế theo quy định, đặc biệt là tinh giản những người làm việc kém hiệu quả, không hoàn thành nhiệm vụ, yếu kém về năng lực, phẩm chất đạo đức.

13. Tăng cường công tác nắm tình hình, chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền các cấp giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc trong Nhân dân, không để hình thành điểm nóng, không để xảy ra tình trạng mất an ninh, trật tự. Tăng cường công tác bảo đảm phòng cháy, chữa cháy; tổ chức tuần tra, kiểm soát, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ III Văn phòng TƯ Đảng tại Đà Nẵng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Văn phòng và các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: PCVP, các P.nghiên cứu, CBTH
- Lưu: VT, TH (Tsl59).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Trường Thọ



MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU THÁNG 7 NĂM 2018

Báo cáo số 177/BC-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Ước TH tháng 7/2018	Lũy kế 7 tháng đầu năm 2018	% TH so với tháng trước	% TH so với cùng kỳ 2017	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2017	% TH lũy kế 7 tháng so với KH năm 2018
1. Nông nghiệp								
- Tổng diện tích lúa Hè Thu	Ha	35.500	34.195,5			99,8		96,3
2. Ngư nghiệp								
- Sản lượng thủy sản đánh bắt	Tấn	170.000-180.000	14.134,0	145.868,0	101,25	116,5	109,3	83,4
3. Công nghiệp								
* Tổng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010)	Tỷ đồng	111.488	9.856,3	67.728,5	106,2	265,0	126,6	60,7
* Một số sản phẩm chủ yếu:								
- Thủy sản chế biến	Tấn	11.900	955	6.483	101,0	102,9	107,5	54,5
- Đường RS (Trên địa bàn tỉnh)	Tấn	11.312	0	12.895	-	-	114,0	114,0
- Bia	1.000 lít	170.000	14.650	96.952	107,5	97,4	93,9	57,0
- Quần áo may sẵn	1.000 sp	16.500	1.396	8.229	101,5	111,2	110,6	49,9
- Bánh kẹo các loại	Tấn	16.500	986	7.579	105,6	77,3	90,2	45,9
- Sữa các loại (trên địa bàn tỉnh)	1.000 lít	104.000	10.700	52.196	118,4	116,9	94,9	50,2
- Nước khoáng	1.000 lít	80.000	8.022	49.212	105,3	107,7	108,4	61,5
- Đá xây dựng các loại	1.000 m ³	1.500	154	812	107,7	113,4	104,7	54,1
- Lọc hóa dầu	1000 tấn	6.500	603	4.138	107,6	408,3	131,2	63,7
- Phân bón hóa học	Tấn	33.000	2.208	22.028	54,9	104,2	101,8	66,8
- Gạch xây các loại	1.000 viên	477.000	48.652	273.247	103,0	107,5	104,2	57,3
- Tinh bột mì (Trên địa bàn tỉnh)	Tấn	58.000	0	16.921	-	-	67,4	29,2
- Dăm bột giấy	Tấn	670.000	80.020	548.854	102,5	141,4	152,2	81,9
4. Thương mại								
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ	Tỷ đồng	51.000	4.355,2	29.418,2	100,7	113,3	110,9	57,7
- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	450	46,06	308,27	89,6	160,9	118,7	68,5
* Mặt hàng XK chủ yếu								
+ Thủy sản	"	17	1,423	9,280	108,2	92,0	87,2	54,6
+ Tinh bột mì	"	70	7,170	59,041	52,4	148,5	141,7	84,3
+ Đồ gỗ	"	4	0,175	2,549	64,1	201,1	128,9	63,7
+ Dăm gỗ nguyên liệu giấy	"	110	11,175	57,111	112,7	635,7	94,1	51,9
+ May mặc	"	21	2,100	11,223	102,6	92,3	89,7	53,4
+ Thực phẩm chế biến khác	"	9	0,875	5,075	145,8	85,0	100,1	56,4
+ Sản phẩm cơ khí	"	100	2	52	50	21	93,4	52,3
+ Dầu FO	"	30	8,362	44,098	102,9	-	176,3	147,0
+ Sợi, sợi dệt các loại	"	50	6,526	33,119	110,0	167,5	122,7	66,2
+ Điện tử các loại và linh kiện	"	14	0,404	4,409	58,3	27,0	58,8	31,5
+ Giày dép các loại	"	23	5,062	26,535	117,9	227,1	230,4	115,4
+ Hàng hoá khác	"	2	0,775	3,557	143,5	-	5.389,4	177,9
- Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	940	152,39	509,96	151,8	158,2	140,0	54,3
* Mặt hàng NK chủ yếu								
+ Máy móc, phụ tùng thay thế	"	650	141,324	364,912	169,5	1.173,0	943,3	56,1

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Ước TH tháng 7/2018	Lũy kế 7 tháng đầu năm 2018	% TH so với tháng trước	% TH so với cùng kỳ 2017	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2017	% TH lũy kế 7 tháng so với KH năm 2018
+ Sắt thép	"	35	0,610	22,420	8,8	1,8	58,4	64,1
+ Dầu thô	"	90	-	56,860	-	-	31,3	63,2
+ Nguyên, phụ liệu hàng may mặc	"	80	5,706	32,058	114,0	12,5	42,7	40,1
+ Bông các loại	"	45	3,703	22,847	110,0	113,0	134,4	50,8
+ Nguyên liệu, hương liệu, vật liệu sản xuất bia, sữa, bánh kẹo	"	5	0,640	5,247	50,6	75,4	119,4	104,9
+ Hàng hoá khác	"	35	0,410	5,617	97,6	28,4	62,4	16,0
5. Thu - Chi ngân sách								
- Tổng thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	14.913,5	1.577,4	10.951,3			123,5	73,4
- Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	14.655	1.577,4	10.951,3			123,5	74,7
Trong đó: - Thu nội địa	"	13.985	1.407,4	9.673,1			114,7	69,2
+ Trg đó: Thu từ NM lọc dầu	"	8.845	1.000	6.727,4			120,3	76,1
- Thu hoạt động XNK	"	670	170	1.278,2			293,0	190,8
- Tổng chi ngân sách địa phương	"	14.092,2	1.159,6	6.257,1			133,1	44,4